

Bản án số: 182/2023/HS-ST

Ngày: 28 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thái

Bà Lò Thị Hiêng

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 194/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Tòng Văn H. tên gọi khác: Không; sinh năm 1990 tại tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã H1, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; con ông: Tòng Văn B và bà Lương Thị H (Đều đã chết); Chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 05/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp hình phạt là 04 năm tù tại bản án số 40/2019/HSST. Ngày 09/5/2022, chấp hành xong hình phạt tù. Đến nay bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/8/2011, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng tại quyết định số 813/QĐ-UBND. Ngày 30/6/2013 chấp hành xong.

Ngày 29/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án số 20/2013/HSST ngày 29/11/2013. Ngày 01/4/2016 chấp hành xong toàn bộ bản án nên đương nhiên được xóa án tích.

Ngày 18/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng tại quyết định số 32/QĐ-TA. Ngày 10/10/2018 chấp hành xong. Đến nay được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn M; tên gọi khác: Không; sinh năm 1979 tại tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản C, xã Th, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; con ông: Lò Văn Đ, sinh năm 1954 và bà Lò Thị M, sinh năm 1954; vợ thứ nhất: Lò Thị L, sinh năm 1974 (Đã ly hôn) sau đó kết hôn với Tòng Thị Nh, sinh năm 1979 (hiện đã ly hôn), con: 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 29/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 13/7/2021, chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo được miễn án phí. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 14/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 135/2013/HSST. Đến ngày 08/01/2015, chấp hành xong toàn bộ bản án nên đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 07/6/2023, Lò Văn M điều khiển 01 chiếc xe đạp mini màu hồng đi tìm việc làm thuê tại khu vực cầu A1, thuộc tổ 5, phường T2, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thì gặp Tòng Văn H cũng đi tìm việc làm tại đó, cả hai đã quen biết nhau từ trước. H rủ M góp tiền để đi mua Heroine về cùng sử dụng, M đồng ý và góp 50.000 đồng còn H góp 100.000 đồng, tiền do M giữ. Sau đó M điều khiển xe đạp chở theo H đi về hướng cầu Mường Thanh. Đi được khoảng 100m thì cả hai gặp 01 người đàn ông lái xe ô tô không quen biết, M đã hỏi và mượn được điện thoại của người này. Sau đó, M gọi điện cho 01 người đàn ông không quen biết theo số điện thoại đã ghi trước trong mảnh giấy, hỏi mua 150.000 đồng Heroine và hẹn gặp nhau tại bờ sông Nậm Rốm, thuộc tổ 5, phường T2, thành phố Điện Biên Phủ. M và H đợi khoảng 20 phút thì có 01 người đàn ông điều khiển xe máy điện đi

đến. M lấy từ trong túi áo ngực bên trái đang mặc ra 150.000 đồng đưa cho người đàn ông, người đó đưa lại cho M 01 gói Heroine được gói bên ngoài là vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng tiếp đến là nilon màu trắng, khối lượng 0,26 gam. M cất gói Heroine vào túi rồi cùng H đi tìm chỗ để sử dụng. Vào hồi 10 giờ 55 phút cùng ngày, khi H đang điều khiển xe đạp chở M đi được khoảng 10m thì bị tổ công tác Công an phường T2 phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 0,26 gam Heroine, 01 vỏ bao thuốc lá thăng long màu vàng; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 chiếc xe đạp mini màu hồng dán nhãn hiệu VIETPHAP.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 07/6/2023 đã xác định: Tổng khối lượng vật chứng thu giữ là 0,26 gam; lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 926/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu H: 0,26 gam. Mẫu các cục chất bột màu trắng đục ký hiệu H gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định M: 0,16 gam. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 144/CT-VKSTPĐBP ngày 15/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Tòng Văn H, Lò Văn M về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn H, Lò Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 58/BLHS: Xử phạt bị cáo Tòng Văn H từ 18 đến 24 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 58/BLHS: Xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo H, M.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 mảnh nilon màu trắng do không có giá trị.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe đạp mini màu hồng dán nhãn hiệu VIETPHAP.

Về án phí: đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn H do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Buộc bị cáo Lò Văn M chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo H, M không tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo không bào chữa gì cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo H, M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Hồi 10 giờ 55 phút ngày 07/6/2023 tại khu vực Tổ 5, phường T2, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn M đã có hành vi cất giấu trái phép 0,26 gam Heroine trên người mục đích để cùng Tòng Văn H sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng được cân xác định khối lượng là 0,26 gam; kết luận giám định là chất ma túy, loại Heroine. Từ những căn cứ trên đủ cơ sở xác định: hành vi tàng trữ 0,26 gam Heroine của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[3]. Xét vai trò của từng bị cáo:

Đối với hành vi của bị cáo H, M cùng đi mua ma túy và cùng nhau sử dụng, HĐXX nhận thấy đây là hành vi có tính chất đồng phạm nhưng không thuộc trường hợp đồng phạm có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn theo Điều 17/BLHS. H là người chủ động rủ M góp tiền để heroine về cùng sử dụng, H góp nhiều tiền hơn nên có vai trò tích cực hơn, là người khởi xướng trong vụ án đồng phạm giản đơn. Còn M đã điều khiển xe đạp chở theo H đi mua ma túy, là người trực tiếp mua ma túy về sử dụng nên là người thực hành tích cực trong vụ án đồng phạm giản đơn.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma túy trái phép. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, đều nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật song vì nhu cầu của bản thân đã bất chấp và cố tình vi phạm. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và làm gương cho các đối tượng trẻ tuổi tránh mắc phải các tệ nạn trên.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân và hình phạt

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo H: Ngày 05/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp hình phạt là 04 năm tù tại bản án số 40/2019/HSST. Ngày 09/5/2022, chấp hành xong hình phạt tù. Đến nay bị cáo chưa được xóa án tích, đến ngày 07/6/2023 lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

Đối với bị cáo M: Ngày 29/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 13/7/2021, chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo được miễn án phí. Bị cáo chưa được xóa án tích, đến ngày 07/6/2023 lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về nhân thân:

Bị cáo H từng 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng, bị cáo đã chấp hành xong và được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Ngoài ra, bị cáo H còn bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án số 20/2013/HSST ngày 29/11/2013, đến ngày 01/4/2016 chấp hành xong toàn bộ bản án mặc dù đến nay bị cáo đương nhiên được xóa án tích đối với bản án này nhưng chứng tỏ nhân thân của bị cáo rất xấu.

Đối với bị cáo M, vào ngày 14/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 135/2013/HSST, đến ngày 08/01/2015, chấp hành xong toàn bộ bản án, đến nay đương nhiên được xóa án tích đối với bản án này. Nhưng chứng tỏ bị cáo M có nhân thân xấu.

Như vậy, cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, từng bị Tòa án kết tội nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm khắc các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để răn đe các bị cáo và làm gương cho các đối tượng khác.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo M, Hiếu là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Trong vụ án này, M, H cùng tham gia vào vụ phạm tội với vai trò là người thực hành, trong đó H đồng thời là người khởi xướng, nên sẽ chịu hình phạt nặng hơn so với bị cáo M.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo H, M tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, đều không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung với H, M.

[7]. Về vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng là 0,16 gam Heroine (vật chứng còn lại sau khi giám định), là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu tiêu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 mảnh nilon màu trắng là vật để đựng, gói ma túy do không có giá trị nên cần tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

01 xe đạp mini màu hồng dán nhãn hiệu VIETPHAP là tài sản riêng của bị cáo M được dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Các bị cáo khai mua ma túy của người đàn ông tên không quen biết được M liên lạc qua điện thoại nhưng sau khi gọi điện M đã vứt mảnh giấy ghi số điện thoại đi. Các bị can không biết rõ họ, tên địa chỉ của người đàn ông đó nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác M, điều tra, làm rõ.

Các bị cáo khai mượn điện thoại của 01 người đàn ông lái xe ôm để liên lạc với người bán ma túy nhưng đều không biết tên, địa chỉ của người đó nên không có cơ sở để xác M, làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo M là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/11/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, tuyên bố các bị cáo Lò Văn M, Tòng Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Tòng Văn H** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 07/6/2023);

Xử phạt bị cáo **Lò Văn M** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 07/6/2023);

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau khi giám định) và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 mảnh nilon màu trắng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe đạp mini màu hồng dán nhãn hiệu VIETPHAP, xe đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19 tháng 9 năm 2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn H.

Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lò Văn M pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2023).

Nơi nhận:

- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Các bị cáo,
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà

